

<p>3'</p>	<p>kiểm tra các chi tiết.</p> <p>*Hoạt động 2:</p> <p>- HS thực hành lắp ráp mô hình đã chọn.</p> <p>*Hoạt động 3:</p> <p>- Đánh giá kết quả học tập.</p> <p><u>C. Cũng cố:</u> <u>Dặn dò:</u></p>	<p>hình lắp ghép.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra các chi tiết chọn đúng và đủ của HS. - Các chi tiết phải xếp theo từng loại vào nắp hộp. <p>- GV cho HS thực hành lắp ghép mô hình đã chọn.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắp từng bộ phận. + Lắp ráp mô hình hoàn chỉnh. <p>- GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm thực hành.</p> <p>- GV nêu những tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắp được mô hình tự chọn. + Lắp đúng kĩ thuật, đúng quy trình. + Lắp mô hình chắc chắn, không bị xô lệch. <p>- GV nhận xét đánh giá kết quả học tập của HS.</p> <p>- GV nhắc nhở HS tháo các chi tiết và xếp gọn vào hộp.</p> <p>- Nhận xét sự chuẩn bị và tinh thần, thái độ học tập và kĩ năng, sự khéo léo khi lắp ghép các mô hình tự chọn của HS.</p> <p>- Về nhà tự lắp mô hình mà mình thích.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắp ráp mô hình. - HS trưng bày sản phẩm. - Dựa vào tiêu chuẩn để đánh giá. -HS tháo các chi tiết vào hộp. - HS nghe.
-----------	--	---	--

Tiết 1: TOÁN
ÔN TẬP VỀ TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Giải được các bài toán về tìm số trung bình cộng.
2. **Kĩ năng:** Rèn HS có kĩ năng làm đúng các bài tập 1, 2, 3 trang 175.
3. **Thái độ:** Giáo dục HS vận dụng tính toán thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng nhóm, bút dạ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
2'	<u>A. Kiểm tra:</u>	- Nêu quy tắc tìm số trung bình cộng của nhiều số. - GV nhận xét.	- 2 HS nêu.
30'	<u>B. Bài mới:</u> 1 Giới thiệu bài: 2, Hướng dẫn ôn tập: *Bài 1: - Cùng cố tìm số TB cộng *Bài 2: Giải được các bài toán về tìm số trung bình cộng.	- Đọc yêu cầu của bài. - Nêu cách làm. - GV chấm bài nhận xét. - Gọi HS đọc đề, phân tích đề.	- HS nghe. - HS đọc. - HS nêu. - HS làm bảng con, 2 HS làm bảng lớp. a, $(137 + 248 + 395) : 3 = 260$ b, $(348 + 219 + 560 + 725) : 4 = 463$ - 1 HS đọc đề, 2 phân tích đề. Lớp suy nghĩ nêu bước giải, làm bài, 1 HS làm bảng nhóm và trình bày trước lớp. Bài giải <i>Số người tăng trong 5 năm là :</i> $158 + 147 + 132 + 103 + 95 = 635(\text{người})$ <i>Số người tăng trung bình hằng năm là;</i> $635 : 5 = 127(\text{người})$

3'	<p>*Bài 3: Giải được các bài toán về tìm số trung bình cộng.</p> <p><u>C. Cũng cố:</u> <u>Dẫn dò:</u></p>	<p>- GV nhận xét.</p> <p>- Gọi HS đọc đề, phân tích đề.</p> <p>- GV gợi ý giúp HS tìm ra các bước giải.</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm.</p> <p>- GV chấm chữa bài.</p> <p>- Tổng kết toàn bài.</p> <p>- Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: <i>Ôn tập về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.</i></p>	<p>Đáp số : 127 người.</p> <p>-1 HS đọc đề, 2 phân tích đề Lớp suy nghĩ nêu bước giải, làm bài , 1 HS làm bảng</p> <p>Bài giải</p> <p>Tổ Hai góp được số vở là: $36 + 2 = 38$ (quyển)</p> <p>Tổ Ba góp được số vở là: $38 + 2 = 40$ (quyển)</p> <p>Trung bình mỗi tổ góp được số quyển vở là: $(36 + 38 + 40) : 3 = 38$(quyển)</p> <p>Đáp số : 38 quyển vở.</p> <p>- HS nghe. - HS nghe.</p>
----	--	---	---

Tiết 2: THỂ DỤC
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU
THÊM TRẠNG NGỮ CHỈ PHƯƠNG TIỆN CHO CÂU

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Hiểu tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ phương tiện cho câu (trả lời câu hỏi Bằng gì? Với cái gì? – ND ghi nhớ).
- 2. Kỹ năng:** Nhận diện được trạng ngữ chỉ phương tiện cho câu (BT1, mục III) ; bước đầu viết được đoạn văn ngắn tả con vật yêu thích, trong đó có ít nhất 1 câu dùng trạng ngữ chỉ phương tiện (BT2).
- 3. Thái độ:** Giáo dục HS vận dụng nói viết đúng ngữ pháp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng nhóm, bút dạ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3'	<u>A. Kiểm tra:</u>	- Gọi 2 HS làm BT 3 tiết LTVC (MRVT : Lạc quan – Yêu đời) - GV nhận xét.	- 2HS lên bảng thực hiện yêu cầu .
30'	<u>B. Bài mới :</u> 1, Giới thiệu bài: 2, Tìm hiểu phần nhận xét: - Hiểu tác dụng và đặc	GV nêu mục đích yêu cầu tiết học. - Gọi 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung các yêu cầu 1, 2. + Trạng ngữ được in nghiêng	- HS nghe. - 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung các yêu cầu 1, 2. - Thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trả lời. + Trạng ngữ được in nghiêng

<p>dề của trạng ngữ chỉ phương tiện cho câu</p> <p>3, Phân ghi nhớ:</p> <p>4, Luyện tập: *Bài 1 - Nhận diện được trạng ngữ chỉ phương tiện cho câu</p> <p>*Bài 2: viết được đoạn văn ngắn tả con vật yêu thích, trong đó có ít nhất 1 câu dùng trạng ngữ chỉ phương tiện</p> <p>3' <u>C. Cũng cố</u> <u>Dẫn dò:</u></p>	<p>trong các câu sau trả lời cho câu hỏi nào? + Loại trạng ngữ trên bổ sung cho câu ý nghĩa gì ?</p> <p>- GV giảng và rút ra nội dung như phần ghi nhớ Gọi HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK. - Yêu cầu HS nêu VD về trạng ngữ chỉ phương tiện.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài. + Bộ phận trạng ngữ trả lời cho câu hỏi nào ? - Yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS viết đoạn văn miêu tả con vật, trong đó có ít nhất 1 câu có trạng ngữ chỉ phương tiện. - GV nhận xét .</p> <p>- Nêu ghi nhớ về trạng ngữ chỉ phương tiện cho câu. Cho ví dụ.</p>	<p>trong câu trên trả lời cho câu hỏi : Bằng cái gì? Với cái gì? +Trạng ngữ trong câu trên bổ sung ý nghĩa phương tiện cho câu. - HS lắng nghe.</p> <p>- 2 HS đọc to. - HS nối tiếp nhau nêu VD.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài. - Bộ phận trạng ngữ trả lời cho câu hỏi: Bằng cái gì? Với cái gì? - HS làm vào vở, 2 HS làm trên bảng lớp gạch dưới bộ phận trạng ngữ chỉ phương tiện. a, <u>Bằng một giọng thân tình, thầy khuyên chúng em gắng học bài, làm bài đầy đủ.</u> b, <u>Với óc quan sát tinh tế và đôi bàn tay khéo léo, người họa sĩ dân gian đã sáng tạo nên những bức tranh làng Hồ nổi tiếng.</u></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài. - HS quan sát tranh minh họa các con vật. - 2 HS viết vào bảng nhóm, cả lớp viết bài vào vở. -HS đọc bài viết trên bảng nhóm. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nêu.</p>
--	---	--

		- Yêu cầu HS học bài và chuẩn bị bài Mở rộng vốn từ: Lạc quan yêu đời.	- HS nghe.
--	--	--	------------

Tiết 1:

ĐỊA LÝ Ôn tập

I/MỤC TIÊU:

1.Kiến thức - Kỹ năng:

- Chỉ được trên bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam:
- + Dãy Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan – xi – păng, đồng bằng Bắc Bộ, Nam Bộ, duyên hải miền Trung, các cao nguyên ở Tây Nguyên
- + Một số thành phố lớn.
- + Biển đông và các đảo và quần đảo chính...
- Hệ thống một số đặc điểm tiêu biểu của các thành phố chính ở nước ta: Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải phòng.

- Hệ thống tên một số dân tộc ở: Hoàng Liên Sơn, đồng bằng bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ, các đồng bằng duyên hải Miền Trung; tây nguyên.

- Hệ thống một số hoạt động sản xuất chính ở các vùng: núi, cao nguyên, đồng bằng, biển, đảo.

2.Thái độ : Ham thích tìm hiểu môn .

II/ĐỒ DÙNG DẠY-HOC:

- Các bản đồ Địa lí Việt Nam .

- Nội dung cuộc thi hái hoa dân chủ .

III/CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
5'	A.Kiểm tra bài cũ:	- Nêu các khoáng sản ở nước ta ? Nước ta đã khai thác các khoáng sản như thế nào ? GV nhận xét .	2 HS
27'	B.Bài mới: <i>1. Giới thiệu bài :</i> <i>2, Phân ôn tập :</i>	Tiết học này cô sẽ hướng dẫn các em ôn tập một số kiến thức đã học . 1, Chỉ trên bản đồ địa lí Việt Nam : GV treo bản đồ + Dãy núi Hoàng Liên Sơn , đỉnh Phan - xi - păng ; đồng bằng Nam Bộ và các đồng bằng duyên hải miền Trung + Các thành phố lớn : Hà Nội , Hải Phòng , Huế , Đà Nẵng , Đà Lạt , Tp Hồ Chí Minh, Cần Thơ. +Biển Đông; quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; các đảo Cát Bà, Côn Đảo, Phú Quốc. 2, Nêu một số đặc điểm tiêu biểu của Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Đà Lạt, Tp Hồ Chí Minh, Cần Thơ. 3, Hãy kể tên một số dân tộc ít người sống ở: a, Dãy núi Hoàng Liên Sơn. b, Tây Nguyên. c, Đồng bằng Bắc Bộ. d, Đồng bằng Nam Bộ. đ, Các đồng bằng duyên hải miền	-4 nhóm thi dưới hình thức hái hoa dân chủ . Mỗi nhóm sẽ cử 3 đại diện lên lập thành đội chơi . Đội chơi lần lượt lên bốc thăm , trúng địa danh nào ,đội đó lên chỉ trên bản đồ Nếu chỉ đúng vị trí được 3 điểm . Nếu sai không được ghi điểm 1 số HS gấp thăm trả lời câu hỏi . 1 số HS nêu

	<p>Trung.</p> <p>4, Chọn ý em cho là đúng:</p> <p>*Dãy núi Hoàng Liên Sơn là dãy núi:</p> <p>a, Cao nhất, có đỉnh tròn, sườn thoải.</p> <p>b, Cao nhất nước ta, có đỉnh tròn, sườn dốc.</p> <p>c, Cao thứ hai, có đỉnh nhọn, sườn dốc.</p> <p>d, Cao nhất nước ta, có nhiều đỉnh nhọn, sườn dốc.</p> <p>* Tây nguyên là xứ sở của:</p> <p>a, Các cao nguyên có độ cao sần sần bằng nhau.</p> <p>b, Các cao nguyên xếp tầng cao, thấp khác nhau.</p> <p>c, Các cao nguyên có nhiều núi cao, khe sâu.</p> <p>*Đồng bằng lớn nhất nước ta là:</p> <p>a, Đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>b, Đồng bằng Nam Bộ.</p> <p>c, Các đồng bằng duyên hải miền Trung.</p> <p>* Nơi có nhiều đất mặn , đất phèn nhất là :</p> <p>a, Đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>b, Đồng bằng Nam Bộ.</p> <p>c, Các đồng bằng duyên hải miền Trung.</p> <p>5, Đọc và ghép ý ở cột A với các ý ở cột B sao cho phù hợp.</p> <table border="1" data-bbox="526 1398 1065 1824"> <thead> <tr> <th data-bbox="526 1398 721 1440">A</th> <th data-bbox="721 1398 1065 1440">B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="526 1440 721 1556">1. Tây Nguyên</td> <td data-bbox="721 1440 1065 1556">a, Sản xuất nhiều lúa gạo, trái cây, thủy sản nhất cả nước.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="526 1556 721 1671">2. Đồng bằng Bắc Bộ</td> <td data-bbox="721 1556 1065 1671">b, Nhiều đất đỏ badan, trồng nhiều cà phê nhất nước ta.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="526 1671 721 1787">3. Đồng bằng Nam Bộ</td> <td data-bbox="721 1671 1065 1787">c, Vựa lúa lớn thứ hai, trồng nhiều rau xứ lạnh.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="526 1787 721 1824">4. Các</td> <td data-bbox="721 1787 1065 1824">d, Nghề đánh bắt hải</td> </tr> </tbody> </table>	A	B	1. Tây Nguyên	a, Sản xuất nhiều lúa gạo, trái cây, thủy sản nhất cả nước.	2. Đồng bằng Bắc Bộ	b, Nhiều đất đỏ badan, trồng nhiều cà phê nhất nước ta.	3. Đồng bằng Nam Bộ	c, Vựa lúa lớn thứ hai, trồng nhiều rau xứ lạnh.	4. Các	d, Nghề đánh bắt hải	<p>-HS làm việc theo nhóm Đại diện các nhóm HS trình bày trước cả lớp kết quả làm việc nhóm</p> <p>HS cả lớp nhận xét sửa chữa và giúp các nhóm hoàn thiện câu trả lời</p>
A	B											
1. Tây Nguyên	a, Sản xuất nhiều lúa gạo, trái cây, thủy sản nhất cả nước.											
2. Đồng bằng Bắc Bộ	b, Nhiều đất đỏ badan, trồng nhiều cà phê nhất nước ta.											
3. Đồng bằng Nam Bộ	c, Vựa lúa lớn thứ hai, trồng nhiều rau xứ lạnh.											
4. Các	d, Nghề đánh bắt hải											

3'	C. Củng cố- dặn dò	đồng bằng duyên hải miền Trung	sản, làm muối phát triển.	1 HS nêu
		5. Hoàng Liên Sơn	đ, Trồng rừng để phủ xanh đất trống, đồi trọc; có nhiều chè nổi tiếng ở nước ta.	
		6. Trung du Bắc Bộ	e, Trồng lúa nước trên ruộng bậc thang, cung cấp quặng a-pa-tít để làm phân bón.	
		6, Em hãy kể một số hoạt động khai thác tài nguyên biển ở nước ta. - Nhận xét tiết học.- Về nhà ôn tập để tiết sau ktra .		

Tiết 4: ĐẠO ĐỨC
DÀNH CHO ĐỊA PHƯƠNG (tt)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: HS hiểu: Cần phải tôn trọng Luật giao thông. Đó là cách bảo vệ cuộc sống của mình và mọi người.

2. Kỹ năng: HS có thái độ tôn trọng Luật giao thông, đồng tình với những hành vi thực hiện đúng luật giao thông.

3. Thái độ: Giáo dục ý thức tham gia giao thông.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK Đạo đức 4. Một số biển báo giao thông.

- Đồ dùng hóa trang để chơi đóng vai.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của của thầy	Hoạt động của trò
2-3'	<u>A. Kiểm tra:</u>	- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.	- HS trả lời. - HS nghe.
30'	<u>B. Bài mới:</u> 1. Giới thiệu bài: 2. Giảng bài: *<u>Hoạt động 1:</u> Trò chơi tìm hiểu về biển báo giao thông.	- GV chia HS làm 3 nhóm và phổ biến cách chơi. HS có nhiệm vụ quan sát biển báo giao thông (khi GV giơ lên) và nói ý nghĩa của biển báo. Mỗi nhận xét đúng sẽ được 1 điểm. Nếu 3 nhóm cùng giơ tay thì viết vào giấy. Nhóm nào nhiều	- HS tham gia trò chơi.